TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 111/2025/QĐST-HNGD	*Thanh Hoá, ngày 09 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:199/2025/TLST-HNGĐ ngày 18/11/2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1994

Số CCCD: 038194022910

Cư trú tại: Thôn A, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Thôn M, phường B, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Bùi Văn H1, sinh năm 1988

Số CCCD: 038088036212

Cư trú tại: Thôn M, phường B, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84/ Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, Đ a khoản 5, điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội 14 và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí ban hành kèm theo;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và biên bản hòa giải ngày 01 tháng 12 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn H1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Vợ chồng thống nhất có 03 con chung là Bùi Thị Thanh V (giới tính: nữ), sinh ngày 29/11/2013; cháu Bùi Thị Thanh T (giới tính: nữ), sinh ngày 31/8/2017 và cháu Bùi Gia B (giới tính: nam), sinh ngày 11/12/2021. Sau khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao cháu B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu B cho đến tuổi thành niên và có khả năng lao động; giao cháu V và T cho anh H1 trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H1 mỗi tháng là 1.500.000 đồng/ 2 cháu (mỗi cháu 750.000đ), cho đến khi các cháu đến tuổi thành niên. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 12 năm 2025.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung của vợ chồng:** Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Án phí ly hôn sơ thẩm:** Chị Phạm Thị H nộp 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, anh Bùi Văn H1 nộp 75.000 đồng án phí ly hôn. Hai bên thỏa thuận chị H nộp thay án phí ly hôn sơ thẩm cho anh H1 được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị H đã nộp tại phòng Thi hành án dân sự Khu vực 6 - Thanh Hoá theo biên lai thu số: 0003159 ngày 18/11/2025. Như vậy chị H, anh H1 đã thi hành xong khoản án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. ***Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.***

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- Đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Thanh Hoá;
- UBND phường Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa (ĐK năm 2012);
- Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TỐNG THỊ HÀ